

༄༅། །རིག་འཛིན་སློབ་སྐྱབ་ལས།  
རི་བོ་བསང་མཚོད་བཞུགས་སོ།

# Cúng Dường Khói Núi

## Riwo Sangchö

Trích phục điển “Rigdzin Sogdrub”, do Lhatsun Namkha Jigme khai truyền



༄༅། །རིག་འཛིན་སློབ་སྐྱབ་ལས།  
རི་བོ་བསང་མཚོད་བཞུགས་སོ།

# Cúng Dường Khói Núi

## Riwo Sangchö

Trích phục điển “Rigdzin Sogdrub”, do Lhatsun Namkha Jigme khai truyền



༄༅། །ཨོ་སྐ་སྟི།

## OM SWASTI

ལྷ་བཙུན་རིག་འཛིན་སྐོག་སྐྱབ་ཀྱི་མན་ངག་རི་བོ་བསང་མཚོད་ལག་རྟུ་ལེན་པ་ལ།

Nghi quỹ cúng dường Khói Núi Rigdzin Sogdrub<sup>1</sup>, mengk, bí pháp do Lhatsün Namkha Jigme (1597-1653) khai truyền.

གཙང་མའི་སྣོད་དམ་ཐབ་རྟུ་བཟང་གིང་སྐོས་སྐྱབ་དཀར་མངར་བསང་སྣ་ཕྱེ་མར་སོགས་གང་འབྱོར་བཀྲ་གིས་པའི་མེར་  
བསྐྱེགས་གིང་ལྷ་གཙང་བཟ།

Hãy nhóm ngọn lửa kiết tường trong một bếp lò thanh tịnh. Chuẩn bị vật liệu đốt cúng: các loại gỗ thơm, nhựa thông, dược thảo, ba thực phẩm trắng (sữa chua, sữa, bơ), ba thực phẩm ngọt (đường, mật đường, mật ong), bất cứ loại hương, bột nào bạn có, rồi vảy nước tẩy tịnh lên các thứ đó.

# A. PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Nguyên Bảy Dòng

ཧཱུྃ། ཨོ་རྒྱན་ཡུལ་གྱི་རུབ་བྱང་མཚམས། བདུ་གེ་སར་སྣང་བོ་ལ། ཡ་མཚན་མཚོག་གི་དངོས་གྲུབ་བརྟེས།  
བདུ་འབྱུང་གནས་ཞེས་སུ་གྲགས། འཁོར་དུ་མཁའ་འགྲོ་མང་བོས་བསྐྱར།  
ཁྱེད་གྱི་རྗེས་སུ་བདག་བསྐྱབ་གྱི། འིན་གྱིས་རྫོབས་སྱིར་གཤེགས་སུ་གསོལ། ལུ་ཅུ་བདུ་སྒྲི་ཧཱུྃ།

HUM ORGYEN YUL GYI NUB JANG TSAM /  
PEMA GESAR DONGPO LA / YATSEN CHOG GI NGÖDRUB NYE /  
PEMA JUNGNEY ZHEY SU DRAG / KHOR DU KHANDRÖ  
MANGPÖ KOR / KHYE KYI JESU DAG DRUB KYI /  
JIN GYI LOB CHIR SHEG SU SÖL / GURU PEMA SIDDHI HUM

HUNG! Ở vùng tây bắc xứ Orgyen,  
Tự giữa nơi tâm đóa hoa sen,  
Thành tựu tối thượng Ngài đã đạt,  
Lừng danh là đấng Liên-Hoa-Sanh,  
Vây quanh quyền thuộc Không hành nữ.  
Theo bước chân Ngài con tu đạo,  
Khẩn xin Ngài gia trì cho con.  
**GURU PADMA SIDDHI HUNG**

*(Lặp lại ba lần)*

ན་མོ། བདག་གི་བསམ་པའི་སྟོབས་དང་ནི། དེ་བཞིན་གཤེགས་པའི་སྐྱེན་སྟོབས་དང་།  
ཚོས་ཀྱི་དབྱིངས་ཀྱི་སྟོབས་རྣམས་ཀྱིས། སྡེ་བརྒྱད་མགོན་ལ་མཚོན་པ་དང་།  
སེམས་ཅན་རྣམས་ལ་པན་གདགས་སྦྱིར། འོན་རྣམས་གང་དག་བསམ་པ་ཀུན།  
དེ་དག་ཐམས་ཅད་ཅི་རིགས་པ། ཐོགས་པ་མེད་པར་འབྱུང་གུང་ཅིག

NAMO! DAG-GI SAM-PAI TOP-DANG-NI /  
DE-ZHIN SHEG-PAI JIN-TOP-DANG /  
CHÖ-KYI YING-KYI TOP-NAM-KYE /  
DE-GYED DRON-LA CHOD-PA-DANG /  
SEM-CHEN NAM-LA PHAN-DAG-CHIR /  
TON-NAM KANG-TAG SAM-PA-KUN /  
TE-TAG THAM-CHED CHI-RIG-PA /  
THOG-PA MED-PAR JUNG-GYUR-CHIG



Nường sức mạnh bốn nguyện tâm thành,  
Nường oai lực gia trì chư Phật,  
Nường quyền năng Pháp giới Tối hậu,  
Để cúng dường tám loại khách mời,  
Để lợi lạc tất cả chúng sinh,  
Với nguyện ước như vậy trong tâm,  
Xin cầu cho hết thủy hữu tình  
Đều thành tựu không chút chướng ngại.

## 2. Quy Y / ཐོག་མར་སྐྱབས་འགོ་ནི།

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཨཱུཿ མཁའ་མཉམ་སྲིད་ཞིའི་སྐྱབས་ཀུན་སྦྱིང་པོའི་བཅུད་ཅེས་དབང་དྲག་རིག་འཛིན་པ་སྐྱོན་ཐོད་མྱེང་ཅུལ་ཅེས་སྐྱུར་སྐྱུང་སྲིད་རྒྱལ་བའི་དགྲིལ་འཁོར་རྗེས་ལེན་ཅེས་འགོ་ཀུན་སྲིད་ལས་སྦྱོལ་ཕྱིར་སྐྱབས་སུ་མཆི་ཅེས་

OM AH HUNG / KHA NYAM SI ZHI'I KYAB KÜN NYING PO'I CHÜ /  
WANG DRAG RIGDZIN PEMA TÖTRENGTSEL / KYE KUR NANG SI GYEL  
WA'I KYILKHOR DZOG / DRO KÜN SI LEY DRÖL CHIR KYAB SU CHI

OM AH HUNG / Liên Hoa Tràng Sở<sup>2</sup> - bậc Trì Minh Uy Mãnh, /  
Ngài tổng nhiếp mọi nguồn cội quy y / Cửa luân hồi-niết bàn,  
rộng như hư không / Trong thân Ngài hết thảy thể giới-chúng sinh<sup>3</sup> /  
Là hoàn hảo mạn đà la chú Phật; / Con quy y Ngài, vì giải thoát chúng sinh.

*(Lặp lại ba lần)*

### 3. Phát Bồ Đề Tâm / སེམས་བསྐྱེད་ནི།

གསང་མཚོག་ཡེ་ཤེས་འོད་གསལ་ཐིག་ལེའི་གཞིར། འགྲོ་ཀུན་སྐྱིབ་གསུམ་དག་ནས་སྐྱེ་དང་གསུང་།  
ཐུགས་གྱི་ཐིག་ལེར་ལྷན་གྲུབ་སྣང་བཞིའི་ངང་། གཞོན་ཏུ་བུམ་སྐྱེར་གྲོལ་བར་སེམས་བསྐྱེད་དོ།

SANG CHOG YESHE ÖSEL TIGLE'I ZHIR / DRO KÜN DRIB SUM DAG  
NEY KU DANG SUNG / TUG KYI TIGLE LHÜN DRUB NANG ZHI'I  
NGANG / ZHÖN NU BUM KUR DRÖL WAR SEM KYE DO

**Nguyện mọi chúng sinh cả ba chương<sup>4</sup> đều tan, /  
Tịnh hóa hết trong thig-le<sup>5</sup> Tối Mật Tuệ; / Bốn tướng<sup>6</sup> viên thành  
nơi tinh quang<sup>7</sup> Tam-Mật<sup>8</sup>, / Hữu tình thể nhập anh đồng  
tịnh bình thân<sup>9</sup>; / Với bốn nguyện này con phát bồ đề tâm.**

*(Lặp lại ba lần)*

ཡན་ལག་བདུན་པ་ནི།

#### 4. Cúng Đường Bảy Nhánh

གཤིས་རིག་མ་བཅོས་གཉུག་མར་ཕུག་འཚལ་ཞིང་། གཏིང་མཐའ་བུལ་བའི་འོད་གསལ་མཚོད་པ་འབུལ་།

འཁོར་བ་མུང་འདས་མཉམ་ཉིད་གྲོང་དུ་བཤགས་། གློ་བུལ་ཚོས་ཟད་ཆེན་པོར་རྗེས་ཡི་རང་།

ལྷན་གྲུབ་རྗོགས་པ་ཆེན་པོའི་ཚོས་འཁོར་བསྐྱོར་། འཁོར་བ་དོང་ནས་སྐྱབས་པར་གསོལ་བ་འདེབས་།

འཁོར་གསུམ་དམིགས་མཐའ་བུལ་བའི་པ་མཐར་བསྐྱོ།

SHI RIG MA CHÖ NYUG MAR CHAG TSEL ZHING / TING TA DREL WA'I  
ÖSEL CHÖ PA BÜL / KHOR WA NYANG DEY NYAM NYI LONG DU SHAG  
/ LO DREL CHÖ ZE CHEN POR JE YI RANG / LHÜNDRUB DZOGPA  
CHENPO'I CHÖ KHOR KOR / KHOR WA DONG NEY TRUG PAR SÖL WA  
DEB / KHOR SUM MIG TA DREL WA'I PA TAR NGO

**Con đánh lễ Tánh Giác bốn lai thường trụ!  
Con cúng dường Tịnh Quang siêu vượt nhị nguyên!  
Con sám hối trong chân như bất phân luân-niết<sup>10</sup>!  
Con tùy hỉ đại tận diệt chư pháp vượt phàm tâm<sup>11</sup>!  
Xin các Ngài chuyển luân Dzogchen tự-viên-thành!  
Xin các Ngài trụ thế cho tới luân hồi tận.  
Trong chân đế vô năng-sở-tác<sup>12</sup>, con hồi hướng!**



བདག་བསྐྱེད་ནི།

## 5. Tự Quán Tưởng

Tự quán mình trong hình tượng Đức Liên Hoa Sanh, hoặc một Bốn Tôn khác<sup>13</sup>

ཀ་དག་ཚོས་སྐྱེའི་དབྱིངས་ལས་འགགས་མེད་ཅུལ། །  
 དགྲ་ཐོད་ཐྱིང་དཀར་དམར་གཞོན་ཚུལ་མཛེས། །  
 མཚན་དཔའི་གཟི་འབར་དོ་རྗེ་ཐོད་པ་བསྐྱམས། །  
 མཛེས་བརྗིད་རྒྱན་དང་ཆ་བྱད་ཡོངས་སུ་རྫོགས། །  
 དམ་ཡེ་གཉིས་མེད་རྒྱལ་ཀུན་འདུས་པའི་གཟུགས། །  
 འཁོར་འདས་ཀུན་གྱི་སྲིད་པལ་ཆེན་པོར་གྱུར། །

KADAK CHÖ KU'I YING LEY GAG ME TSEL / PEMA TÖTRENG KAR MAR  
ZHÖN TSÜL DZE / TSEN PE'I ZI BAR DORJE TÖPA NAM / DZE JI GYEN  
DANG CHA JEY YONG SU DZOG / DAM YE NYI MEY GYEL KÜN DÜ PA'I  
ZUG / KHOR DEY KÜN GYI CHI PEL CHEN POR GYUR

Từ Pháp giới bốn lai thanh tịnh hiện khởi / Pê Ma Thô Treng San, sắc  
hồng tươi trẻ, / Uy nghi tướng hảo, cầm chùy và chén sọ, / Trang nghiêm  
tôn thân, bảo trang cùng tăng y, / Hợp nhất Giới-Tuệ Tôn<sup>14</sup> – Ngài tổng  
nhiếp Phật đà, / Sinh tử và niết bàn – chính Ngài đại hiện thân.

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ བརྩ་གུ་རུ་བླ་མ་སྒྲི་ཧཱུྃ་

OM AH HUM VAJRA GURU PEMA SIDDHI HUM

ཞེས་བརྩ་རྩ་ཙམ་བཞུ། (Tụng một tràng hạt)

## 6. Tịnh Hóa Cúng Phẩm

དེ་ནས་བསང་རྗེས་རྣམས་རི་ཡི་ཁོ་གིས་བསང་སྤྱད་།


Để tịnh hóa các phẩm vật cúng dường khói hây tụng:

རི་ཡི་ཁོ་

RAM YAM KHAM

*(Tụng ba lần)*



Từ chủng tự HUNG  trong tim ta [đang ở dạng Bốn tôn], xuất hiện chủng tự RAM màu đỏ (hỏa đại), đốt cháy [cấu uế trong] cúng phẩm.



Từ chủng tự YAM màu xanh lục (phong đại) xuất hiện luồng gió phát tán [cấu uế trong] đồ cúng dường.





Sau đó từ chủng tự KHAM màu trắng (thủy đại) xuất hiện nước rửa sạch đồ cúng dường.

སྟོང་པའི་ངང་ལས་བསང་རྗེས་ཟག་པ་མེད་པའི་ཡི་ཤེས་ཀྱི་བདུད་རྩི་འདོད་ཡོན་རྒྱ་མཚོའི་སྤྱན་ལུང་མཁའ་ཁྲབ་ཏུ་འཕྲོ་བར་གྱུར།

TONG-PA'I NGANG-LEY SANG-DZE ZAG-PA ME-PA'I YESHE KYI DÜD-TSI DÖ-YÖN GYAM-TSO'I TRIN-PUNG KA-KHYAB TU-TRO WAR GYUR

Từ tánh Không, các cúng phẩm, chính là cam lồ trí tuệ thanh tịnh, xuất hiện trong hình tướng mây cúng dường bao la như đại dương làm hoan hỷ các căn và tràn ngập khắp hư không.

## 7. Gia Trì Cúng Phẩm

འགྲུ་གསུམ་དང་ནམ་མཁའ་མཛོད་སྒྲགས་ལན་གསུམ་སོགས་ཀྱིས་བྱིན་བརྒྱབ་ལ། །

Gia trì cúng phẩm bằng trì chú OM AH HUNG và minh chú Kho Báu Không gian:

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ།

**OM AH HUNG**

*(Tụng ba lần)*

ན་མེས་སྐུ་ཏ་སྐུ་གཏི་བྱོ་བི་ཤལ་མི་བྱོལ། སྐུ་སྐུ་མི་ཤལ་ཏི་སྐུ་ར་ཏ་ཨི་མི་ག་ག་ན་མི་སྐུ་སྐུ།

**NAMA SARVA TATAGATE BAYO BISHO MUGEBE  
SAVRA TAKHAM UTGATE SAPARANA  
IMAM GA GA NA KHAM SWAHA**

*(Tụng ba lần)*

## B. PHẦN CHÍNH



Một lần nữa quán tưởng chính mình là Bốn tôn. Từ tim ta phóng ra chủng tự OM màu trắng với các vòng ánh sáng thig-le, biến thành chiếc bình chứa quý báu sâu và lớn mênh mông, trải rộng ra bao trùm cả vũ trụ. Bên trong bình đó, các chủng tự OM màu trắng [Kim Thân Phật], các chủng tự AH màu đỏ [Kim Khẩu Phật] và các chủng tự HUNG màu xanh dương đậm [Tâm Giác ngộ của Phật] rơi xuống như mưa từ pháp giới tuyệt đối.



[Sau khi được ban phước, các cúng phẩm Sang, thực chất là nước cam lồ của tính Không và Trí Tuệ thanh tịnh có khả năng giải thoát chúng sinh qua sự nếm, hóa hiện các tướng trạng khác nhau tùy theo cảm nhận của từng vị khách. Các vật phẩm cúng dường hóa hiện thành: nhiều hình tướng khác nhau để khơi dậy thị giác, âm thanh khác nhau để khơi dậy thính giác, hương thơm khác nhau để kích thích khứu giác, mùi vị khác nhau để kích thích vị



giác và xúc chạm khác nhau để kích thích xúc giác. Các phẩm vật này cùng vô lượng cúng phẩm tuyệt hảo khác, không thiếu thứ gì, tạo thành một kho báu rộng lớn vô cùng vô tận, giống như những đám mây cúng dường Phổ Hiền Bồ Tát. Nhờ trì tụng minh chú và bắt ấn “kho báu không gian” (hư không tạng) các vật phẩm cúng dường được nhân lên vô lượng lần.]

Sau đó chủng tự HUNG ở tim ta – cũng là tim của Bốn tôn – phóng ra muôn vàn tia sáng thỉnh mời các vị khách và ta quán tưởng bốn loại khách: Tam Bảo - khách mời của lòng sùng kính, các vị Hộ Pháp- khách mời do các phẩm hạnh của họ, chúng sinh trong sáu cõi – đối tượng lòng bi mẫn của chúng ta, và các vị khách gây chướng ngại - đối tượng mà chúng ta nộ nghiệp. Tất cả các vị khách đều xuất hiện trong sắc thân vật lý từ pháp giới tuyệt đối, giống như bong bóng nước đột nhiên xuất hiện từ trong nước hay tia chớp lóe lên trên bầu trời. Khi trì tụng các dòng kệ để mời các vị khách chúng ta hãy quán tưởng rằng trong tích tắc họ xuất hiện ở đó, ngay trước mặt chúng ta, thật rõ ràng sống động và ta mời họ an tọa.

*(LƯU Ý: Từ đây đến “... quý gon-po tận diệt” tụng ba lần hoặc hơn.)*

འཇམ་མཁའ་རྒྱ་ཚོགས་དྲངས་མའི་སྟོན་ནང་དུ། འཇིག་རྟེན་སྲིད་པའི་འདོད་རྒྱུ་དམ་ཚིག་རྗེས།  
 འབྲུ་གསུམ་ཡེ་ཤེས་བདུན་ཅིར་བྱིན་བརྒྱབས་པས། སྤང་སྲིད་མཚོན་པའི་འདོད་རྒྱུར་བསྐྱུར་པ་འདི།  
 ལྷ་མ་ཡི་དམ་ལྷ་གི་ཚོས་སྤང་དང་། ལྷོགས་བཅུ་རྒྱལ་བའི་དགྲིལ་འཁོར་ཇི་སྟེན་དང་།

DRUM RINCHEN NATSOG DANG MA'I NÖ NANG DU / JIG TEN SI PA'I  
 DÖ GU DAM TSIG DZE / DRU SUM YESHE DÜDTSIR JIN LAB PEY /  
 NANG SI CHÖD PA'I DÖ GUR GYUR WA DI / LAMA YIDAM DAKI CHÖ  
 SUNG DANG / CHOG CHU GYEL WA'I KYILKHOR JI NYE DANG

**DRUM** Trong bình chứa mênh mông bằng tinh túy bảo châu  
 Các cúng phẩm sa-may-a<sup>15</sup>, vật-sở-cầu thế gian,  
 Nhờ gia lực OM AH HUNG biến thành cam lồ trí tuệ,  
 Và thế-giới-chúng-sinh biến thành cúng-dường-như-ý<sup>16</sup>.  
 Con dâng Đạo sư, Bốn tôn, Dakini, Hộ pháp,  
 Dâng cúng đàn tràng chư Phật khắp mười phương,

འཛམ་གླིང་གཞི་བདག་རིགས་དུག་ལན་ཆགས་མགོན། ལྷ་པར་བདག་གི་ཚོའོ་འཕྲོག་སྲོག་རྒྱ་ཞིང་།  
 ཉན་གཏོང་བར་ཆད་ཚུམ་པའི་འབྱུང་པོ་དང་། མི་ལམ་རྟགས་མཚན་ངན་དང་ལྷ་ས་ངན་རིགས།  
 སྤྱི་བརྒྱད་མ་རུང་ཚོའོ་འཕྲུལ་བདག་པོ་དང་། ཟས་དང་གནས་དང་ཚོར་གྱི་ལན་ཆགས་ཅན།  
 གྲིབ་བདག་སྐྱོའོ་འདྲེ་པོ་གཤེན་མོ་གཤེན་དང་། གྲི་བོ་ཐེང་གོང་སྲིན་འདྲེ་མོ་རྣམས།  
 ལན་ཆགས་དམར་པོའི་མེ་ལ་འཇལ་ཏེ་བསྲེག། རང་རང་ཡིད་ལ་གང་དགོས་འདོད་རྒྱའི་ཆར།  
 ཇི་སྲིད་ནམ་མཁའ་གནས་གྱི་བར་ཉིད་དུ། འདོད་པའི་ཡོན་ཏན་ཟད་པ་མེད་པར་བསྡོམ།

DZAMLING ZHI DAG RIG DRUG LEN CHAG DRÖN / KHYE PAR DAG GI  
 TSE TROG SOG KU ZHING / NE TONG BAR CHE TSOM PA'I JUNG PO  
 DANG / MI LAM TAG TSEN NGEN DANG TE NGEN RIG / DE GYE MA  
 RUNG CHO TRÜL DAG PO DANG / ZE DANG NEY DANG NOR GYI LEN  
 CHAG CHEN / DRIB DAG NYO DRE PHO SHIN MO SHIN DANG / DRI  
 WO TE RANG GONG SIN DRE MO NAM / LEN CHAG MAR PO'I ME LA  
 JEL TE SEG / RANG RANG YI LA GANG GÖ DÖ GU'I CHAR / JI SI NAM  
 KHA NEY KYI WAR NYI DU / DÖ PA'I YÖN TEN ZE PA MEY PAR NGO

Cúng thần bản địa, cúng chủ nợ sáu cõi,  
[Đặc biệt] kẻ muốn đoạt mạng, rút kiệt sinh lực con,  
Cúng quỷ Jung-po gây bệnh tật, chướng ngại,  
Gây những ác mộng, gây các điềm triệu xấu,  
Cúng tám loài quỷ, cúng các thầy phù thủy,  
Cúng chủ nợ thực phẩm, nơi chốn, tài sản;  
Cúng ma gây chướng, điên, hương linh nam-nữ,  
Cúng tinh linh, te-rang, cà rồng, ma nữ.  
Nay hết trả nợ nần đã tan trong lửa cháy,  
Nguyện mọi thứ chúng sinh cầu trút xuống như mưa.

བདག་གིས་དུས་གསུམ་བསགས་པའི་སྤྲིག་སྤྲིབ་དང་། དགོན་མཚོག་དང་གཤིན་དགོང་ལ་སྐྱེད་པ་རྣམས།  
 སྤྲིན་སྤྲིག་མེ་མཚོད་འདི་ཡིས་དག་གྲུང་ཅིག། མེ་ལྷེ་སྐྱང་སྤྲིད་གང་བའི་རྩལ་སྤུང་རེས།  
 ཀུན་བཟང་མཚོད་པའི་སྤྲིན་སྐྱང་མི་ཟད་པ། རྒྱལ་བའི་ཞིང་ཁམས་ཡོངས་ལ་བྱུང་གྲུང་ཅིག།  
 མེ་ལྷེ་ཡེ་ཤེས་འོད་སྤེའི་མཚོད་སྤྲིན་ཟེར། རིགས་དྲུག་མནར་མེད་གནས་སུ་བྱུང་གྲུང་པས།  
 ཁམས་གསུམ་འཁོར་བ་འཇམ་ལུས་འོད་སྐྱེད་གྲོལ། འགྲོ་ཀུན་གྱང་རྒྱལ་སྤྲིང་པོར་སངས་རྒྱས་ཤོག།

DAG GI DÜ SUM SAG PA'I DIG DRIB DANG / KÖN CHOG DE SHIN KOR  
 LA CHE PA NAM / JIN SEG ME CHÖ DI YI DAG GYUR CHIG / ME CHE  
 NANG SI GANG WA'I DÜL TREN RER / KUNZANG CHÖ PA'I TRIN PUNG  
 MI ZE PA / GYEL WA'I ZHING KHAM YONG LA KHYAB GYUR CHIG /  
 ME CHE YESHE Ö NGA'I CHÖ JIN ZER / RIG DRUG NAR MEY NEY SU  
 KHYAB GYUR PEY / KHAM SUM KHOR WA JALÜ Ö KUR DRÖL / DRO  
 KÜN JANG CHUB NYING POR SANG GYE SHOG



Nguyện chùng nào hư không còn, chưa đoạn tận,  
Con dâng biển cúng dường hoan hỉ các căn.  
Nguyện nghiệp chướng con đã tích suốt ba thời,  
Nghiệp lạm dụng cúng dường dâng Tam Bảo,  
Cúng dâng với tín tâm, cúng cho người chết  
Đều tịnh hóa hết trong lửa cúng Sang này!  
Nguyện các vi trần lửa ngập tràn diệu hữu,  
Biến thành mênh mộng, vô tận Phổ Hiền mây,  
Dâng cúng dường lên hắng sa cõi nước Phật!  
Nguyện ngọn lửa bùng lên Tuệ Quang năm màu,  
Soi sáng luân hồi, tận địa ngục Vô gián,  
Chúng sinh hữu tình thể nhập Phổ quang thân<sup>17</sup>,  
Bừng tỉnh mộng dài, an trụ tâm Giác ngộ!

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཧཱུྃ།

## OM AH HUNG

ཞེས་འགྲུ་གསུམ་བརྒྱ་སྟོང་སོགས་གང་འགྲུབ་མཐར། *(Tri tzung 108, 1000 biến, hoặc càng nhiều càng tốt.)*

སྐྱུ་གསུམ་དག་པ་སྟོན་གྱི་གཞལ་ཡས་སུ། ཚོས་ཡོངས་སྤྱུལ་གསུམ་སྤྱང་སྤྱིད་གཟུགས་ཕུང་རྣམས།  
བདུད་རྩིར་ལྷུ་བས་འཇའ་འོད་བར་སྤྱང་གང་། འཁོར་བ་སྤྱང་འདས་ཟག་མེད་བདུད་རྩིའི་བརྒྱད།  
ཐོག་མེད་དུས་ནས་ད་ལྟ་ཡན་ཆད་དུ། སྤྱང་སྤྱིད་མགོན་དུ་གྱུར་པ་ཡོངས་ལ་བསྟོ།  
ས་ལམ་འགྲས་བུའི་ཡོན་ཏན་མཐར་ཕྱིན་ཞིང་།

KU SUM DAG PA NÖ KYI ZHEL YE SU / CHÖ LONG TRÜL SUM NANG  
SI ZUG PUNG NAM / DÜTSIR ZHU WEY JA Ö BAR NANG GANG / KHOR  
WA NYANG DEY ZAG MEY DÜTSI'I CHÜ / TOG MEY DÜ NEY DA TA YEN  
CHE DU / NANG SI DRÖN DU GYUR PA YONG LA NGO / SA LAM DRE  
BU'I YÖN TEN THAR CHIN ZHING

**Trong bình chứa thanh tịnh – cung điện Tam-Thân<sup>18</sup>,**

**Sắc và uẩn của vạn pháp nơi diệu hữu,**

**Thành cam lồ ngập hư không với ngũ-sắc cầu vòng.**

**Cam lồ này, tinh túy của luân hồi-niết bàn,**

**Con xin chia với những ai từ vô thỉ**

**Vẫn làm khách lang thang trong chốn phàm trần.**

**Các phẩm hạnh địa<sup>19</sup>, vị<sup>20</sup>, quả đều viên thành,**



Mọi che chướng kiến-thiên-hành<sup>21</sup> đã tận diệt,  
Giữa bầu trời bao la Trí Tuệ Phổ Hiền,  
Nguyện chúng con thể nhập anh-đồng bình-thân.  
Khi biển lớn luân hồi cuối cùng rộng cạn,  
Nguyện hữu tình thành Phật trong cõi Liên Hoa<sup>22</sup>!  
Uẩn-đại cúng-Sang rạng chói ánh huy hoàng!  
Giọt Bồ-đề-tâm trắng đỏ cúng-dường-Sang!  
Trong hợp nhất Lạc-và-Không<sup>23</sup> rùng rục sáng  
Pháp giới ngập cúng dường hợp nhất Bi-Không<sup>24</sup>!

ལྷང་སྤྱིད་འཁོར་འདས་དོ་རྗེའི་འོད་ལྷའི་ཞིང་། ལྷུན་གྲུབ་རྫོགས་སངས་རྒྱས་པའི་བསྐྱེད་རྗེས་འབྱུང་།  
 ལྷོན་གྱི་ལན་ཆགས་ཐམས་ཅད་བྱང་གྱུར་ཅིག་། ད་ལྟ་རྒྱུད་ལ་མི་གནས་མཐོལ་ལོ་བཤགས་།  
 མ་འོངས་སྐྱིབ་པའི་འཁོར་ལོར་མ་གྱུར་ཅིག་། སོ་ཐར་བྱང་སེམས་རིག་པ་འཛིན་པ་ཡི།  
 ལྷོམ་བཅས་བསྐྱེད་པ་གསང་སྤྲུགས་དམ་ཚིག་རིགས་། ཚོར་དང་མ་ཚོར་ཉམས་པ་མཐོལ་ལོ་བཤགས་།

NANG SI KHOR DEY DORJE Ö NGA'I ZHING /  
 LHÜNDRUP DZOG SANG GYE PA'I SEG DZE BÜL /  
 NGÖN GYI LEN CHAG TAM CHE JANG GYUR CHIG /  
 DA TA'I GYÜ LA MI NEY TÖL LO SHAG /  
 MA ONG DRIB PA'I KHORLOR MA GYUR CHIG /  
 SO TAR JANG SEM RIGPA DZIN PA YI /  
 DOM CHE LAB PA SANG NGAG DAMTSIG RIG /  
 TSOR DANG MA TSOR NYAM PA TÖL LO SHAG

Trong ánh Kim-Cang ngũ-sắc trùm diệu hữu,  
Con dâng cúng Sang: Phật quả tự-viên-thành.  
    Bao ác nghiệp từ vô thủy con xin đoạn trừ,  
    Dòng tâm thức sạch nợ nần, con xin sám hối,  
    Tận các kiếp vị lai, con nguyện lìa ám chướng.  
Mọi vi phạm Biệt Giải Thoát giới, Bồ Tát giới,  
Cùng mẽ, phạm Tam Muội Da giới Trì Minh Vương,  
    Dù cố ý hay vô tình, con thành tâm sám hối.

རད་གདོན་གྱི་བ་དང་མི་གཙང་དག་གྱུར་ཅིག། རད་མུག་མཚོན་གྱི་བསྐྱལ་པ་ཞི་གྱུར་ཅིག།  
 མཐའ་མི་དབུས་སུ་འོང་བའི་བསུན་མ་རྫོགས། ཚེས་མཛད་སྐྱེའམ་གདན་འདྲིན་བར་ཆད་རྫོགས།  
 བོད་ཡུལ་བགྲ་མི་ཤིས་པའི་ལྷས་ངན་རྫོགས། གཟའ་གྲུ་རྒྱལ་པོས་སྲོག་དབུགས་སྤྱད་པ་རྫོགས།  
 འཛིགས་པ་ཆེན་པོ་བརྒྱད་དང་བཅུ་དྲུག་རྫོགས། བདག་ཅག་འཁོར་བཅོས་བགྲ་མི་ཤིས་པ་རྫོགས།  
 དམ་སྲི་འགོང་པོའི་མཐུ་སྟོབས་ལུས་པ་རྫོགས།

NE DÖN DRIB DANG MI TSANG DAG GYUR CHIG / NE MUG TSÖN GYI  
 KELPA ZHI GYUR CHIG / TA MI Ü SU ONG WA'I SÜN MA DOG / CHÖ  
 DZE LAMA DEN DREN BARCHE DOG / BÖ YÜL TRA MI SHI PA'I TE  
 NGEN DOG / ZA LÜ GYEL PÖ SOG UG DÜ PA DOG / JIG PA CHENPO  
 GYE DANG CHU DRUG DOG / DAG CHAG GAR NEY TRA MI SHI PA  
 DOG / DAM SI GONG PO'I TU TOB NÜ PA DOG



Nguyện mọi bệnh tật, ma chướng, trước ô tiệt trừ! / (võ tay)  
Nguyện mọi nạn dịch, nạn đói, chiến tranh dẹp tan! / (võ tay)  
Nguyện tất cả thế lực xâm lăng bị đánh bại! / (võ tay)  
Nguyện các xâm hại thọ mạng Đạo sư tiêu trừ! / (võ tay)  
Nguyện điềm xấu cho thế giới, xứ Tuyết đoạn triệt! / (võ tay)  
Nguyện ác lực trái đất, rồng, ma yếu-mạng tán tiêu! / (võ tay)  
Nguyện tám-nạn<sup>25</sup>, mười-sáu-chướng<sup>26</sup> vượt qua! / (võ tay)  
Nguyện điềm hung cho con và chúng sinh tiêu trừ! / (võ tay)  
Nguyện tà lực kẻ-phá-giới, quỷ gon-po tận diệt! (võ tay)

མཎིཔཱུཾ

Samaya. (*Quay lại tụng từ “BRUM...” cho đến “quỷ gon-po tận diệt”. Lặp lại phần này ba lần hoặc nhiều hơn.*)

## C. PHẦN KẾT

### 1. Cầu Nguyện Chư Hộ Pháp Dòng Nyingthig

*Mở đầu, rung chuông liên tục*

ཧཱུྃ དཔལ་ལྷན་ཨེ་ཀ་ཙ་ཏི་དང་། དྲང་སྲོང་ཁྱབ་འཇུག་ར་རྩུ་ལ། དམ་ཅན་དོ་རྗེ་ལེགས་པ་སོགས་།  
སྡིང་ཐིག་གཉན་པོའི་བསྟན་སྲུང་ཚོགས་། དམ་རྗེས་བདུད་རྩིའི་གཏོར་མ་འབུལ་།  
རྣལ་འབྱོར་བདག་ལ་མགོན་སྐྱོབ་མཛོད་། བཙོལ་བའི་ཕྱིན་ལས་མ་གཡེལ་སྐྱབས་།

HUM PALDEN EKAJATI DANG / DRANGSONG KYABJUG RAHULA /  
DAMCHEN DORJE LEGPA SOG / NYING TIG NYEN PO'I TEN SUNG  
TSOG / DAMDZE DÜTSI TORMA BUL / NALJOR DAG LA GÖN KYOB  
DZÖ / CHOLWA'I TRINLEY MAYEL DRUB

HUNG Hối Đức E-ka-ja-ti quang vinh  
Đức Ra-hu-la Phổ-nhập thánh linh,  
Đức Va-jra Sad-dhu trì-giới-nguyện,  
Tất cả bằng hữu Nying-thig, chư hộ pháp,  
Con xin dâng bánh tor-ma cùng cam lồ;  
Xin hộ trì cho con, hành giả du già,  
Xin hoàn thành sứ mệnh được truyền giao,  
Không mệt mỏi, không bao giờ ngưng nghỉ.

## 2. Hồi Hương Công Đức

དགེ་བ་འདི་ཡིས་སྐྱུར་དུ་བདག་མ་རྒྱ་རུ་འགྲུབ་གྱུར་ནས་  
འགྲོ་བ་གཅིག་གྱུར་མ་ལུས་པ་དེ་ཡི་ས་ལ་འགོད་པར་ཤོག་།

GEWA DE YI NYURDU DAG /  
MAHA GURU DRUB GYUR NEY /  
DROWA CHIG KYANG MALÜ PA /  
DE YI SA LA GÖ PAR SHOG

**Nường nơi công đức này, nguyện cho con  
Đạt tới cảnh giới tâm bậc Thầy vĩ đại,  
Đưa tất cả chúng sinh không sót một ai  
Cùng con tới bên kia bờ giác ngộ.**

### 3. Lời Nguyện Ngoài Thời Khóa Công Phu

སྣང་གྲགས་རིག་གསུམ་ལྟ་སྣགས་ཚོས་སྐྱེ་ངང་། སྐྱ་དང་ཡེ་ཤེས་རོལ་པར་འབྱམས་གྲགས་པར་།  
ཟབ་གསང་རྣལ་འབྱོར་ཚེན་པོའི་ཉམས་ལེན་ལེ། དབྱེར་མེད་བྱུགས་ཀྱི་ཐིག་ལེར་རོ་གཅིག་ཤོག།

NANG DRAG RIG SUM LHA NGAG CHÖKU'I NGANG /  
KU DANG YESHE RÖLPAR JAM LEY PAR / ZAB SANG NALJOR  
CHENPO'I NYAM LEN LA / YERMË TUG KYI TIGLE ROCHIG SHOG

**Trong cảnh giới nơi mọi sắc, thanh và thức  
Đều là Bốn tôn, minh chú và Pháp Thân,  
Chính đây hóa hiện các Thân và Bốn Trí;  
Trong tham thiền của đại yo-ga thâm mật,  
Nguyện nhất vị thig-le bất phân hiển lộ.**

Đây là những lời cuối cùng của Khai Mật Tạng vĩ đại Mindroling, Terdag Lingpa, trước khi Ngài nhập diệt.

## Chú thích

1. Trích tiểu sử Lhatsun Namkha Jikme: “Đúng như tiên tri của chư Dakini, phục diễn nổi tiếng có tên Rigdzin Sokdrup, tức ‘thành tựu sinh-lực Trì Minh Vương’, xuất hiện trong một linh kiến thanh tịnh khi Namkha Jikme đang nhập thất tại động Lhari Rinpchen Nyingpuk ở Drakkar Tashiding. Phục diễn này, mà Riwo Sangcho là một mengak (bí pháp), là giáo huấn vô thượng của Đại Viên Mãn.”

*Nguồn: rigpawiki.org*

2. Pema Totreng Tsal (Pê Ma Tô Treng San) có nghĩa là “Hoa Sen Hùng mạnh của Tràng Sọ (Liên Hoa Tràng Sọ)”. Đây là mật danh của Guru Rinpoche. Ngài nổi danh là Pema Totreng Tsal khi dân xứ Orgyen định thiêu sống Ngài cùng phối ngẫu. Ngài biến lửa thành hồ nước và ngồi trên đóa sen giữa hồ nước cổ đeo tràng hoa sọ, biểu tượng của công hạnh nhanh chóng giải thoát chúng sinh khỏi luân hồi.

*Nguồn: rigpawiki.org*

3. Nguyên văn tiếng Anh: “all that appears and exists”. Ở đây “all that appears” có nghĩa là “cõi tịnh độ/thế giới/bình chứa”; còn “all that exists” có nghĩa là “chúng sinh bên trong thế giới/bình chứa đó”. Xem *“The Gentle Rain of Benefit and Joy”* của Gyalse Shenpen Taye.

4. Phiền não chướng, sở tri chướng, tập khí chướng.

5. “Thikle/thigle” thường dịch là tinh/giọt tinh trong bộ ba “mạch, khí, tinh”. Theo Jamgon Kontrul “thikle” có hai cấp độ: 1. thikle tối hậu của Trí Tuệ Bốn lai, 2. thikle trắng-đỏ gồm cả phần tinh túy và phần thô trước. “thikle Tối Mật Tuệ” là thikle Trí Tuệ Bốn lai.

6. Giai đoạn thành tựu tối thượng Dzogpa Chenpo hành giả đạt bốn tướng:

- 1 - Trực nhận chân tánh thực tại,
- 2 - Tăng trưởng bất thối định lực trụ trong tánh,
- 3 - Giác đạt tới viên mãn,

4 - Hòa tan trải nghiệm thông thường vào thực tại tối hậu.

7. Một tên khác của giọt thikle.

8. Thân-Khẩu-Ý Phật.

9. Cụm từ “anh đồng tịnh bình thân” chỉ các phẩm tánh của Tuệ Giác. “Anh đồng” (tươi trẻ vĩnh hằng) có nghĩa là phẩm tánh “thanh tịnh từ khởi thủy”, “nguyên sơ”. “Tịnh bình” có nghĩa là “tánh sáng” do năng lực toàn tri mà có.

*Nguồn: rigpawiki.org*

10. Trong cảnh giới Giác Ngộ luân hồi và niết bàn là một, bất khả phân.

11. Cảnh giới Giác ngộ - đại tận diệt của vạn pháp, cảnh giới vượt lên mọi khái niệm nhị nguyên đối đãi.

12. Cảnh giới của chân đề không còn khái niệm nhị nguyên như chủ thể, đối tượng và hành động (năng, sở và tác).



13. Toàn bộ phần hướng dẫn quán tưởng trong nghi quỹ này - in nghiêng - trích từ *“Guide to The Practice of Sang”* do Ngài *Dodrupchen Jigme Tenpe Nyima* soạn. Theo Ngài hành giả cần quán tưởng mình trong hình tướng một vị bốn tôn, bất cứ bốn tôn nào, nếu không sẽ không thể gia trì cho cúng phẩm.

14. “Giới-Tuệ Tôn” là viết tắt của “Giới thệ tôn và Trí Tuệ tôn”. “Giới thệ tôn” là bốn tôn do hành giả tự quán tưởng, “Trí Tuệ tôn” là bốn tôn có thật nơi cõi tịnh độ. Trong cảnh giới của Guru Rinpoche, giới thệ tôn và Trí Tuệ tôn hợp nhất bất khả phân.

15. Gồm năm món thịt và năm món cam lồ. Xem *“The Gentle Rain of Benefit and Joy”* của *Gyalse Shenpen Taye*

16. Mây cúng phẩm này gồm những gì người thế gian mong ước (sở cầu như ý), nhân lên lớn vô tận giống như mây cúng dường của Bồ Tát Phổ Hiền.

17. Đắc thân cầu vồng, thành tựu cao nhất của Dzogchen Đại Viên Mãn, cũng

chính là Phật quả.

18. Pháp Thân, Báo Thân, Hóa Thân.

19. Chữ “stages” chỉ “Thập địa bồ tát”. Xem “*The Gentle Rain of Benefit and Joy*”. Các địa bồ tát trong tiếng Anh là “stages/levels/grounds”, tiếng Phạn là “bhumi”.  
*Nguồn: rigpawiki.org*

20. Ngũ vị: tư lương, gia hạnh, kiến tánh, thiền định, vô học.

21. View, meditation, action.

22. Akanishtha: cõi tịnh độ tối thượng của chư Phật. Chữ “Akanishtha” có 5 nghĩa, chữ “Akanishtha” dùng ở đây mang ý nghĩa cao nhất. *Nguồn: rigpawiki.org*

23. Đại lạc và tánh Không hợp nhất.

24. Đại Bi và tánh Không hợp nhất.

25. Tám nạn/nỗi sợ lớn: Tám nạn có phương diện nội và ngoại. Tám ngoại nạn là những đe dọa cuộc sống và tài sản của ta, tám nội nạn là những phiền não đe dọa thành tựu tâm linh bằng cách khiến ta rời xa đường tu đạo. Tám ngoại nạn là: chết đuối, trộm cắp, sư tử, rắn, lửa, ma quỷ, giam cầm, voi, còn tám nội nạn là: bám chấp, tà kiến, ngã mạn, đố kỵ, sân hận, nghi ngờ, tham lam, vô minh. *Nguồn: rigpawiki.org*

26. Mười sáu chương/nỗi sợ nhỏ (trong đó bao gồm cả tám nạn/nỗi sợ lớn): kẻ thù; sư tử; voi; lửa; rắn; cướp; tù ngục; sóng biển; quỷ ăn thịt; bệnh hủi; tai họa do thống sứ của Indra gây ra; nghèo khổ; xa lìa người thân; bị tội hình; thiên thạch rơi; rủi ro (thất bại). *Nguồn: rigpawiki.org*

Mọi sai sót trong bản dịch, chế bản điện tử và ấn bản xin thành tâm sám hối.  
Nguyện đem công đức này hồi hướng khắp pháp giới chúng sinh.

Anh dịch: Rigpa Translation, năm 2008. Hiệu đính bản Anh dịch: Tara Mandala.  
Bản tiếng Tạng dùng trong nghi quỹ này đã được Ngài Hungkar Dorje truyền tại Mỹ  
(05/2015 tại Pháp Hội Seattle) và Việt Nam (2016 tại An Lạc, Hà Nội).  
Phần tiếng Tạng chủ yếu lấy từ [lotsawahouse.org](http://lotsawahouse.org). Hiệu đính phần tiếng Tạng: Hải Losang  
Việt dịch: Hiếu Thiện (Lotsawa) tháng 1, năm 2017.  
Trình bày: Quý Liên Hoa Quang. Chế bản hoàn tất tháng 09/2017



ཡི་གེ་ཉི་ཤུ་རྩ་དྲུག་པ་འདི་དཔེ་ཆ་འཛིན་དང་བཞག་ན་དཔེ་ཆ་དེ་ཅི་འདྲར་  
བཀོམས་ཀྱང་ཉེས་པ་མི་འབྱུང་བར་འཇམ་དཔལ་རྩ་རྒྱུད་ལས་གསུངས་སོ།།

